TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 14/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Văn Tám**
Ông **Quách Trung Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Cao Trần Khắc Huy** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Hoàng T, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1978 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Đồng Tháp. Nơi ở hiện nay: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Trần Thị Bé H; bị cáo có vợ là Trần Thị Kiều T và 02 con là Lê Hoàng Y P và Lê Hoàng Như T; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: từ nhỏ sống chung gia đình tại ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Đồng Tháp, học hết lớp 11 thì nghỉ học, làm thuê phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị tạm giam ngày 01 tháng 02 năm 2023 đến nay. (Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Lê Thị Ngọc H sinh ngày: 04/8/2008 (có mặt)
Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang
- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*
Bà Trần Thị Ngọc B sinh năm: 1985 (có mặt)
Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Lê Hoàng T và em Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2008, thường trú ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang có quan hệ là dượng cháu (H là cháu của vợ bị cáo T) sinh sống gần nhà và thường xuyên gặp mặt nhau. Vào khoảng tháng 6 năm 2022, bị cáo T và H kết bạn và liên lạc với nhau qua mạng xã hội Zalo, sau đó phát sinh quan hệ tình cảm nam, nữ. Trong thời

gian quen nhau, bị cáo đã 10 lần thực hiện hành vi giao cấu với H, cả 10 lần giao cấu đều do H tự nguyện, cụ thể như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 10 tháng 8 năm 2022 (nhằm ngày 13 tháng 7 năm 2022 âm lịch) bị cáo nhắn tin với H hẹn gặp nhau ở khu vực nhà sau của ông Nguyễn Văn H (là cha vợ của bị cáo T), sinh năm: 1952, cư trú ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; tại đây bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với H 01 lần. Sau lần giao cấu này cứ khoảng 02 tuần (không xác định thời gian cụ thể) thì bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với H 01 lần, tổng cộng là 09 lần, cụ thể: Lần thứ hai bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với H tại khu vực nhà sau của ông H; lần thứ ba bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với H tại chồi nuôi vịt bên hông trái nhà ông H; lần thứ tư và thứ năm bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với H tại phần đất vườn của bà Trần Thị G, sinh năm: 1961, cư trú ấp A, xã B, huyện C; lần thứ sáu và thứ bảy bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với H tại phòng ngủ của H ở nhà ông Lê Văn T, sinh năm: 1973, cư trú ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; lần thứ tám và thứ chín bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với H tại chồi nuôi vịt bên hông trái nhà ông H. Đến khoảng 02 giờ, ngày 06 tháng 01 năm 2023 (nhằm ngày 15 tháng 12 năm 2022 âm lịch) tại khu vực nhà sau của ông T, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với Huyền 01 lần nữa. Sau các lần thực hiện hành vi giao cấu với H xong, bị cáo đều ra quầy thuốc tây (không nhớ địa điểm) mua thuốc ngừa thai (không nhớ nhãn hiệu) đưa cho H uống.

Khoảng 15 giờ, ngày 24 tháng 01 năm 2023 (nhằm ngày mùng 3 tết), cả hai nhắn tin hẹn nhau ra khu vực phần đất vườn của ông Trần Văn Út N, sinh năm: 1975, cư trú ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; khi cả hai đang nói chuyện, bị cáo chưa kịp thực hiện hành vi giao cấu với H thì lúc này có người nhà của H đi tìm kiếm, do sợ phát hiện nên bị cáo và H bỏ về nhà. Sau đó, bà Trần Thị Ngọc B (mẹ ruột của H) do phát hiện H ở ngoài vườn mít với bị cáo nên nghi ngờ bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với H nên gặp H truy hỏi thì H thừa nhận. Ngày 30 tháng 01 năm 2023, bà B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang tố giác hành vi của bị cáo T. Quá trình xác minh, bị cáo đã thừa nhận hành vi giao cấu với em Lê Thị Ngọc H.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 05/2023/TD ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Tiền Giang kết luận:

- Màng trinh của Lê Thị Ngọc H: hình ống, dãn rộng, rách cũ vị trí khoảng 4 giờ, 9 giờ.

- Soi tươi tìm xác tinh trùng: tìm không thấy xác tinh trùng.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSCB ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo T từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Bị cáo T không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Hoàng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là từ ngày 10 tháng 8 năm 2022 đến ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại các địa điểm: phía nhà sau của ông Nguyễn Văn H, chồi nuôi vịt bên hông nhà ông H, nhà ông Lê Văn T và phần đất vườn của bà Trần Thị G đều ở ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang bị cáo đã 10 lần thực hiện hành vi giao cấu với em Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2008. Lần giao cấu đầu H được 14 tuổi 06 ngày, lần giao cấu cuối H được 14 tuổi 05 tháng 02 ngày; cả 10 lần giao cấu đều do H tự nguyện. Theo Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 05/2023/TD ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Tiền Giang kết luận: màng trinh của Lê Thị Ngọc H: hình ống, dãn rộng, rách cũ vị trí khoảng 4 giờ, 9 giờ; soi tươi tìm xác tinh trùng: tìm không thấy xác tinh trùng.

[2] Lời nhận tội của bị cáo T là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tình dục và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo T đã cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T là rất nghiêm trọng, nó đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự nhân phẩm của em Lê Thị Ngọc H, làm ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất, tâm sinh lý bình thường của em H, gây thiệt hại về tinh thần cho H, gây tư tưởng hoang man cho những bậc cha mẹ có con chưa thành niên, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, ảnh hưởng đến đạo đức xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng sức khỏe, nhân phẩm của mọi công dân đều được pháp luật bảo vệ, nhưng vì ham muốn sinh lý bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người đã thành niên, là Đảng viên trước khi phạm tội, là dượng của em H, lẽ ra bị cáo phải thể hiện mình là người đúng đắn gương mẫu nhưng bị cáo không làm mà bị cáo lợi dụng tình cảm và sự thiếu hiểu biết của em H để giao cấu với H tổng cộng 10 lần mà không sợ bị phát hiện. Xã hội đang lên án những hành vi, việc làm như bị cáo. Do đó, cần có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như bị cáo.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải và nhận tội. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định

tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Ngọc B là mẹ ruột em H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho em H số tiền 200.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Vật chứng thu giữ: 06 vỏ thuốc tránh thai gồm: 02 vỏ thuốc hiệu Mifestad 10mg, 02 vỏ thuốc hiệu Mifepriston 10mg, 01 vỏ thuốc hiệu Mikfepris 10mg và 01 vỏ thuốc hiệu Posinight. Xét thấy, đây là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng T** phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng T 04 (bốn) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 01 tháng 02 năm 2023.

2. Về vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao thư niêm phong bên ngoài có chữ ký của Lê Thị Ngọc H và Lê Văn S có đóng dấu tròn đỏ của Công an xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang bên trong có 06 vỏ thuốc tránh thai gồm: 02 vỏ thuốc hiệu Mifestad 10mg, 02 vỏ thuốc hiệu Mifepriston 10mg, 01 vỏ thuốc hiệu Mikfepris 10mg và 01 vỏ thuốc hiệu Posinight. Hiện các vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 4 năm 2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 590, 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo Lê Hoàng T bồi thường thiệt hại cho em Lê Thị Ngọc H số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) làm 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Hoàng T, em Lê Thị Ngọc H, bà Trần Thị Ngọc B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo Lê Hoàng T;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS nhân dân huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ